TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 16/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dực
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Phương
Ông Bùi Huy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 06/3/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986.
Nơi sinh: Xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
Nơi cư trú: thôn T1, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bình U, sinh năm 1954 và bà: Bùi Thị V, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị R, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 24/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2017, tại nhà của Đào Hồng P, ở thôn K1, xã T2, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thành Đ cùng các đối tượng: Đào Hồng P, Nguyễn Chi H (tên gọi khác H1), sinh năm 1981 ở thôn Q, xã T3, huyện K ; Hoàng Văn T, sinh năm 1986 ở thôn D1, xã K2, huyện Y; Đặng Văn A, sinh năm 1988 ở thôn D1, xã K2, huyện Y; Nguyễn Đình C (tên gọi khác C1), sinh năm 1987 ở thôn T4, xã X, huyện Y; Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 ở thôn D2, xã D1, huyện K; Đỗ Văn B (tên gọi khác B1), sinh năm 1978 ở thôn X1, thị trấn M1, huyện Y; Đỗ Văn E, sinh năm 1994 ở thôn L1, xã T5, huyện K; Lê Tiến S, sinh năm 1988 ở thôn D2, xã D1, huyện K; Vũ Văn I, sinh năm 1979 ở thôn N1, xã T2, huyện K và Hoàng

Phủ Lê M sinh năm 1983 ở thôn T6, xã T2, huyện K đã có hành vi đánh bạc. P chuẩn bị bát, đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn cắt từ quân bài chắn, có 1 mặt màu đỏ, 1 mặt màu trắng có chữ màu đen, bảng vị, trải sẵn một tấm thảm nỉ màu đỏ bên trên thảm trải 01 chiếc chăn mỏng để cho các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Cách chơi như sau: Người xóc cái cho 04 quân bài vào trong đĩa sau đó úp bát lên rồi xóc cái, người chơi đặt tiền bên lẻ hoặc chẵn mức thấp nhất là 500.000 đồng/1 ván, khi mở bát ra nếu có hai hoặc bốn quân bài cùng màu là chẵn thì người đặt tiền bên chẵn thắng bạc bằng số tiền đã đặt, và ngược lại nếu có một hoặc 3 quân bài cùng mầu là lẻ, người đặt tiền bên lẻ thắng bạc, P là người làm cái thu tiền của người thua trả cho người thắng bạc. Ngoài ra trong quá trình đánh bạc các đối tượng còn đánh bảng vị, Nguyễn Đình C là người cầm bảng vị đánh bạc với một số đối tượng khác. Hình thức đánh bảng vị như sau: Dùng 04 quân bài tú lơ khơ gồm hai quân ba màu khác màu (một quân ba đỏ, một quân ba đen) và hai quân bốn khác màu (một quân bốn đỏ, một quân bốn đen) để ở giữa chăn làm bảng vị và quy ước nếu người xóc cái mở bát ra mà bốn quân lật cùng màu thì gọi là tứ tử trắng và ngược lại là tứ tử đen, nếu có ba quân lật cùng màu thì gọi là vị ba trắng và vị ba đen người chơi có thể đặt vào vị nào thì tùy ý. Nếu người nào đặt tiền vào vị trí tứ tử mà được ăn thì sẽ được gấp 10 lần số tiền đặt, nếu đặt vị ba trắng hoặc vị ba đen thì được ăn số tiền bằng 3,5 lần số tiền đặt. Nếu người chơi đặt tiền vào những vị khác hoặc người xóc cái mở bát ra chỉ có hai quân lật cùng màu thì người chơi sẽ bị thua hết số tiền đặt. Quá trình chơi mỗi người phải nộp cho P 500.000 đồng tiền hồ. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ và xuống tầng 1 lấy điện thoại ra về.

Do có đơn tố cáo tại nhà P có tổ chức đánh bạc, trong số đối tượng đánh bạc có đối tượng truy nã nên khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh phối hợp với Công an huyện K và chính quyền địa phương xã T2, huyện K đến nhà ở của P để kiểm tra hành chính. Lúc này một số đối tượng từ trong nhà P đi ra nên tổ công tác theo cửa cổng đã mở vào sân nhà P đồng thời thông báo về việc kiểm tra hành chính nhà P. P không chấp hành mà cùng một số đối tượng lao ra dùng hung khí tấn công tổ công tác làm hai đồng chí Cảnh sát bị thương, khi đồng chí Nguyễn Hải L là cán bộ Phòng cảnh sát hình sự đã vào được trong nhà đã bị đánh, trói và khóa cửa, cổng lại. P tiếp tục gọi thêm một số đối tượng khác đến tập trung trước cửa cổng để cản trở không cho lực lượng Công an vào kiểm tra, khi tổ công tác bị đẩy ra phía đường, lợi dụng sơ hở P mở cửa cổng rồi cùng một số đối tượng khác trốn thoát ra ngoài. Đến 18 giờ 15 phút lực lượng Công an mới vào được nhà P để kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 tuýp sắt hình tròn bằng kim loại màu trắng một đầu được gắn lưỡi lê AK; 01 con dao bầu; 01 con dao bài; một dây thắt lưng da màu đen; 01 đoạn dây dù màu xanh; 05 điện thoại di động; số tiền 48.100.000 đồng và 04 xe mô tô các loại.

Khám xét nơi ở của Đào Hồng P thu giữ: 01 chiếc chăn màu trắng bên trên có nhiều hình hoa nhiều màu kích thước (1,7x2,2) m; 01 tấm thảm màu đỏ kích thước (1,5x2) m; 01 chuông báo động; 01 hộp cảm biến chuyển động; 02 bát sứ màu trắng; 03 đĩa sứ màu trắng; 08 quân bài hình tròn; 01 quyển sổ bìa màu đen;

24 chiếc chun nịt màu vàng; 01 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quang N; 01 tờ giấy A4 bên trên có chữ và số; 04 giấy biên nhận tiền; 03 hợp đồng vay tiền**.**

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng đầu tháng 08/2017, Đào Hồng P thường xuyên sử dụng gian phòng trống trên tầng 2 nhà ở của gia đình tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với mục đích thu tiền hồ.

Do biết P có tổ chức đánh bạc tại nhà nên khoảng 11 giờ 30 ngày 08/8/2017 T gọi điện cho P hỏi xem hôm nay P có tổ chức cho mọi người đến đánh bạc không rồi gọi điện cho A để rủ A đến nhà P đánh bạc. Sau đó A rủ chị Lê Thị G, sinh năm 1973 ở cùng thôn đi cùng A đến nhà P. Cùng thời điểm này P gọi cho I và S đến nhà P để tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T, A, G, I, S cùng D, Đ, H, E, M, C, B và Tạ Đăng O, sinh năm 1974 ở thôn L2, xã T2, huyện K đến nhà P (*trong đó O đến để sửa điện nước)*. Khi các đối tượng đến đánh bạc có mặt tại gian phòng khách tầng 1 nhà P, P liền vào gian bếp lấy ra một chiếc rổ nhựa màu đỏ để trên bàn uống nước và yêu cầu các đối tượng này bỏ hết điện thoại vào trong đó, đồng thời nói "*anh em lên gian phòng trống trên tầng 2 mà chơi*", tất cả đều hiểu là lên tầng hai để đánh bạc, xong P đi ra ngoài khóa cổng. T cầm theo một chiếc hòm tôn bên trong đựng dụng cụ đánh bạc (T lấy ở gần bàn uống nước tầng một, do P nhờ) rồi cùng các đối tượng lên gian phòng trống trên tầng hai nhà P. Khi các đối tượng lên đến phòng trống trên tầng hai thì đã thấy dưới nền nhà được trải sẵn 01 tấm thảm nỉ màu đỏ, kích thước (1,5x2)m, bên trên chiếc nỉ có một chiếc chăn vải mỏng màu trắng có hình hoa nhiều màu, kích thước (1,74x2,2)m từ trước, T mở hòm tôn lấy ra một chiếc bát con bằng sứ màu trắng, trong lòng bát được đánh dấu ‘X’, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng ở cạnh đĩa có được đánh dấu ‘X’ đều bằng mực màu xanh và hai quân bài màu trắng rồi T dùng thớt, chày và một thanh kim loại hình tròn màu xám đục dài khoảng 2 cm đục thành bốn quân bài hình tròn một mặt màu trắng, một mặt có hình chữ nho màu đen để xuống dưới chăn rồi cùng các đối tượng ngồi xuống tấm thảm nỉ để tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. H cầm bát đĩa, quân bài xóc cái cho T, A, I, S, Đ, B, C, E, M và D đánh bạc.

Đào Hồng P là người tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc, Nguyễn Chi H (H1) là người xóc cái và không tham gia sát phạt. Các bị can đã giao nộp 40.800.000 đồng là số tiền tham gia đánh bạc cụ thể như sau: Đặng Văn A 23.000.000đ gồm tiền mang đi đánh bạc 15.000.000đ thắng bạc được 8.000.000đ; Đỗ Văn B 3.000.000đ gồm tiền mang đi đánh bạc 3.500.000đ trong lúc đánh bạc B vay của P 5.000.000đ, bị thua B còn 3.000.000đ; Nguyễn Đình C 500.000đ gồm tiền mang đi đánh bạc 3.500.000 bị thua còn 500.000đ; Hoàng Văn T 1.300.000đ gồm tiền mang đi đánh bạc 6.300.000đ, bị thua còn 1.300.000đ; Nguyễn Văn D 6.000.000đ gồm tiền mang đi đánh bạc 4.000.000đ, thắng bạc 2.000.000đ và Hoàng Phủ Lê M 7.000.000đ gồm số tiền mang đi đánh bạc 3.000.000đ thắng bạc được 4.000.000đ. Ngoài ra các bị can Vũ Văn I có 2.000.000đ, Lê Tiến S có 1.500.000đ là tiền mang đi đánh bạc nhưng đã bị thua hết.

Ngày 14/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận điều tra và ngày 11/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành cáo trạng truy tố 05 bị can về tội Chống người thi hành công vụ, vụ án đã được xét xử. Đào Hồng P đang bỏ trốn nên Cơ quan điều đã ra quyết định truy nã và tách vụ án để xử lý sau.

Ngày 06 /11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên có Bản kết luận điều tra vụ án số 87 và ngày 27/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Cáo trạng số 95/QĐ-VKS-P2 truy tố các bị can Hoàng Văn T, Đặng Văn A, Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn B, Đỗ Văn E, Lê Tiến S, Vũ Văn I và Hoàng Phủ Lê M về tội Đánh bạc và chuyển toàn bộ vật chứng của vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xét xử. Do Đào Hồng P, Nguyễn Chi H và Nguyễn Thành Đ bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định tách vụ án, bị can và ra Quyết định truy nã.

Đến ngày 22/12/2017 bị cáo Nguyễn Thành Đ đã ra đầu thú tại Công an phường Đ1, phường X, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và khi tham gia đánh bạc tại nhà P, Đ có mang theo số tiền 1.500.000đ, nộp 500.000đ tiền hồ cho P , số tiền còn lại sử dụng đánh bạc đã bị thua hết.

Bản cáo trạng số 20/CT - VKS - P2 ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử: Nguyễn Thành Đ về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm Tội đánh bạc; đồng thời đề nghị áp dụng: khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung Nguyễn Thành Đ từ 3 đến 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Về xử lý vật chứng: đã được xem xét giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành Đ: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh hưng Yên xét xử, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 08/8/2017 đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Hồng P sử dụng gian phòng tầng 2 nhà ở của mình tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, thu tiền hồ, Nguyễn Thành Đ cùng các đối tượng: Đào Hồng P, Nguyễn Chi H, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Văn T, Đặng Văn A, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn B, Đỗ Văn E, Lê Tiến S, Vũ Văn I và Hoàng Phủ Lê M đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Nguyễn Chi H là người xóc cái cho các bị cáo đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đã được thu giữ là 40.800.000đ, P thu tiền hồ 5.000.000đ. Hành vi của các bị cáo trong đó có bị cáo Nguyễn Thành Đ, thực hiện như đã nêu, đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng các bị cáo khác đã bị thu giữ tổng cộng là 40.800.000 đồng, với số tiền trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng, hành vi của bị cáo: Nguyễn Thành Đ cùng các bị cáo khác thực hiện như được phân tích ở trên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là năm 2017 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, đồng thời việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sẽ có lợi hơn cho người phạm tội, do vậy, áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 xử lý theo hướng có lợi cho người phạm tội, áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử với bị cáo.

Đào Hồng P, Nguyễn Chi H bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định tách vụ án, bị can và ra Quyết định truy nã.

Đối với các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thành Đ là Hoàng Văn T, Đặng Văn A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Hoàng Phủ Lê M, Đỗ Văn E, Lê Tiến S, Đỗ Văn B **,**Vũ Văn I, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã đưa vụ án ra xét xử bằng bản án 19/2018/HS-ST ngày 11/04/2018.

[3] Về tính chất, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, mà còn gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của bản thân gia đình bị cáo, đồng thời tệ nạn cờ bạc còn là nguyên nhân làm

phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung

Đánh giá vai trò của bị cáo, thì thấy: Trong vụ án này, đối tượng Đào Hồng P là người chủ mưu, khởi xướng, Nguyễn Chi H (H1) là người xóc cái nên giữ vai trò chính. Tuy nhiên, hiện nay hai đối tượng này bỏ trốn nên được tách ra để điều tra xử lý vụ án khác. Còn bị cáo Nguyễn Thành Đ tham gia đánh bạc sát phạt cùng các bị cáo khác, nên giữ vai trò là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; hình phạt chính:

Xét trong vụ án bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền mà bị cáo mang theo đánh bạc ít, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi biết mình vi phạm pháp luật đã tự giác ra đầu thú tạo điều kiện để cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có địa chỉ rõ ràng, xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài xã hội để giáo dục mà chỉ cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và buộc bị cáo chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội có động cơ, mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đã được xem xét giải quyết bằng bản án 19/2018/HS-ST ngày 11/04/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật án phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm Tội đánh bạc.

2. Về hình phạt: Áp dụng: khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 27 (*hai mươi bảy*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 24/12/2017 là 03 (*ba*) ngày bị tạm giữ bằng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Thành Đ còn phải chấp hành 26 (*hai mươi sáu*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền phạt bổ sung thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bản án sơ thẩm, xét xử công khai có mặt bị cáo; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - Tòa án tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- PC45- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THA Dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Đồng Dực